

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI**Kỳ thi:** Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1)**Phòng chờ thi:** A107**Môn thi:** Kỹ năng đọc**Ca thi:** 13h15**Ngày thi:** 11/12/2022

TT	SBD	Mã sinh viên	Mã đăng nhập	Họ	Tên	Năm sinh	Ký tên	Ghi chú
1	TA0335	1781110204	SV8268911	Nguyễn Tuấn	Anh	03/05/1999		
2	TA0336	1681420017	SV8268912	Đào Xuân	Hòa	12/04/1998		
3	TA0337	1681410020	SV8268913	Lê Ngọc	Minh	25/08/1998		
4	TA0338	1781110229	SV8268914	Nguyễn Thành	Trung	11/01/1999		
5	TA0339	1781420226	SV8268915	Trần Văn	Trường	03/08/1999		
6	TA0340	1681410010	SV8268916	Phạm Tiến	Dũng	04/03/1998		
7	TA0341	1681410031	SV8268917	Đào Đức	Thịnh	18/10/1998		
8	TA0342	1581210012	SV8268918	Lê Văn	Doanh	19/02/1997		
9	TA0343	1781710101	SV8268919	Bạch Phương	Anh	16/04/1999		
10	TA0344	1681410005	SV8268920	Lê Sơn	Bách	12/06/1998		
11	TA0345	18810220002	SV8268921	Hoàng Thanh	Bình	08/10/2000		
12	TA0346	18810110006	SV8268922	Đỗ Tuấn	Cường	17/08/2000		
13	TA0347	1681410008	SV8268923	Nguyễn Hiếu	Đức	10/09/1998		
14	TA0348	18810110028	SV8268924	Trần Tiến	Hải	01/12/2000		
15	TA0349	18810110040	SV8268925	Lê Duy	Hiếu	22/02/2000		
16	TA0350	18810110005	SV8268926	Trương Đình	Hùng	26/08/2000		
17	TA0351	18810630003	SV8268927	Phạm Vũ Thành	Linh	04/11/2000		
18	TA0352	1781710115	SV8268928	Tổng Mỹ	Linh	10/04/1999		
19	TA0353	1781820112	SV8268929	Tô Khánh	Quỳnh	08/07/1999		
20	TA0354	1581910034	SV8268930	Nguyễn Tấn	Phát	14/10/1997		

Tổng số thí sinh theo danh sách: Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:..... Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất
(ký ghi rõ họ tên)**Cán bộ coi thi thứ hai**
(ký ghi rõ họ tên)